TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 49, 06/12/2024

Kỳ vọng nâng hạng, VNINDEX tiếp tục hướng về 1,300

Tiêu điểm:

- Tại hội nghị Bloomberg Businessweek Vietnam diễn ra tại TP.HCM trong ngày 05/12, bà Wanming Du, Giám đốc chính sách chỉ số của FTSE Russell, đã đưa ra những con số đầy hứa hẹn về triển vọng nâng hạng thị trường.
- Việt Nam hợp tác với NVIDIA lập 2 trung tâm phát triển AI. Hợp tác này là kết quả của Thỏa thuận được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và NVIDIA.
- Cán cân thương mại hàng hóa tháng 11/2024 Việt Nam sơ bộ xuất siêu 1.06 tỷ USD. Tính chung 11 tháng năm 2024, xuất siêu 24.31 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 26,2 tỷ USD)

Đánh giá: Chứng khoán Việt vừa ghi nhận phiên tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 8, được thúc đẩy bởi kỳ vọng về khả năng nâng hạng thị trường vào năm 2025 sau cuộc gặp giữa FTSE Russell và cơ quan quản lý thị trường Việt Nam. Trong bối cảnh thị trường thiếu hụt thanh khoản, kỳ vọng vào khả năng nâng hạng của thị trường gần như là luận điểm quan trọng, và nhanh nhất để giúp VNINDEX vượt thoát khỏi vùng 1,300 điểm. Dựa vào số liệu từ các thị trường Quatar, UAE, hay Pakistan được nâng hạng trong quá khứ, chỉ số chứng khoán của nhóm này đều có mức tăng bứt phá đặc biệt là trước thời điểm nâng hạng chính thức. Vì thế, thị trường hoàn toàn có thể kỳ vọng năm 2025 là năm thị trường chứng khoán bùng nổ.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,270.14 (+19.68 điểm;+1.82%) với thanh khoản đã cải thiện đáng kể chủ yếu do phiên thứ 5. Nhiều nhóm ngành có sự tăng trưởng tốt tiêu biểu là nhóm truyền thông và bảo hiểm. Khối ngoại bán ròng nhẹ khoảng 200 tỷ đồng trong tuần qua (tính luôn cả phiên thứ 6). Dù vậy, xu hướng của chỉ số vẫn chưa có thay đổi gì đáng kể, khi vẫn đang giao dịch trong vùng 1,200 – 1,300 và đây cũng không phải là phiên bùng nổ theo đà.

Ý tưởng đầu tư: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,270	1.6	0.7	-0.3	12.4		14.9	1.7	205
Upcom Index	93	0.1	0.1	-0.6	6.6		12.6	1.3	62
HNX Index	229	1.9	0.5	-2.4	-0.9		16.7	1.2	12
VN30 Index	1,337	2.0	0.6	1.7	18.2		11.7	1.6	143
S&P 500 Index	6,075	0.7	2.5	12.3	27.4		27.2	5.3	53,573
STOXX Europe 600 Index	520	1.8	2.5	2.6	8.5		15.1	2.1	14,321
Hang Seng	19,866	2.3	-3.3	13.9	16.5		9.7	1.1	2,890
Nikkei 225	39,091	2.3	-1.0	7.4	16.8		19.3	2.1	4,700
SHCOMP Index	3,404	2.3	0.6	23.1	14.4			1.4	7,182
STI Index	3,805	1.8	5.6	10.2	17.4		14.2	1.3	430
KOSPI Index	2,428	-1.1	-5.3	-4.6	-8.6		11.6	0.8	1,367

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.6	0.7	-0.1	15.3	27.2	4.7	-5.2	-21.3	80.1	-1.1	13.1	1.7	4,630,242
Mid Cap	1.5	0.6	0.3	16.5	39.1	18.2	20.7	-22.2	19.0	1.4	16.9	1.2	521,529
Small Cap	0.3	-0.4	-3.0	-7.4	3.5	-0.2	-3.7	-50.4	1.0	-0.2	98.9	0.6	65,390

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	16.7	21.1	38.7	5.7	156.9	146.7	267.5	326.7	0.5	0.2	23.3	1.1	2,263
Bảo hiểm	7.0	14.5	11.5	25.9	171.9	263.2	287.9	139.3	0.7	0.4	15.9	1.5	51,315
Tài chính	3.7	0.0	1.6	12.1	76.0	34.1	9.3	-22.6	13.3	3.5	18.7	1.4	203,132
Công nghệ Thông tin	3.4	10.8	13.5	73.9	18.1	31.8	93.3	82.1	8.6	-0.8	29.9	5.0	238,682
Hóa chất	3.1	-1.4	-3.8	33.6	27.3	37.5	40.8	1.4	6.7	-0.1	22.2	2.0	235,223
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.9	3.4	1.0	18.9	23.6	42.3	53.8	15.5	2.4	-0.1	14.3	1.9	63,418
Tài nguyên cơ bản	2.5	1.1	5.6	4.4	66.9	11.8	1.4	-27.2	6.4	1.5	16.6	1.4	219,253
Xây dựng và vật liệu	2.5	0.5	1.5	-0.5	46.9	23.7	35.4	-12.1	5.5	0.7	18.3	1.2	124,183
Bất động sản	1.8	-0.7	-5.4	-3.9	20.1	-11.4	-11.0	-30.3	16.9	-1.3	16.9	1.0	713,923
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.8	4.4	5.9	36.3	16.2	-11.3	15.8	-29.6	5.3	-0.6	17.4	1.5	172,221
Ngân hàng	1.4	-0.1	2.8	21.2	21.2	-6.2	-32.8	-35.7	17.9	-1.2	9.4	1.6	2,084,919
Dược và Y tế	1.3	2.5	0.9	14.0	40.0	88.4	69.0	90.0	0.6	0.0	18.0	2.2	39,272
Dầu khí	1.2	-0.6	-13.0	8.7	18.3	-13.9	-32.3	-52.6	0.7	-0.1	21.5	2.3	64,737
Bán lẻ	1.1	-4.1	-8.2	40.1	15.6	6.4	-8.6	-22.9	4.5	-0.5	34.1	3.5	130,380
Thực phẩm và đồ uống	0.4	0.1	-5.3	1.5	14.6	-6.7	-16.0	-35.9	7.0	-0.9	6.9	2.2	427,624
Ô tô & Phụ tùng	0.2	-2.7	-11.6	-1.7	11.3	10.4	27.9	-19.8	0.5	-0.1	14.2	1.0	14,359
Tiện ích	-0.3	-0.3	-10.8	-1.1	-13.7	6.9	-0.2	-40.1	1.2	-0.6	18.6	1.9	294,001
Du lịch và Giải trí	-2.6	6.0	8.7	29.1	11.9	-0.7	18.6	1.2	1.3	-0.2	20.7	11.4	124,601

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,556**	2.4	-51.7	-169.2	-898.8
Nước ngoài	**1,680**	-1.4	-44.1	-147.8	-614.8
VanEck Vectors Vietnam ETF	443	0.0	-23.5	-33.3	25.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	606	0.0	-1.1	-29.3	-146.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	195	-1.4	-8.3	-26.2	-429.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	263	0.0	-8.4	-19.4	-1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	157	0.0	-2.8	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**876**	3.8	-7.6	-21.3	-284.0
DCVFMVN Diamond ETF	555	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	262	0.0	-11.8	-19.1	-123.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	0.6	-6.1	-162.9
MAFN VN30 ETF	25	3.8	3.6	3.5	1.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.3	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	1,883	1,883	-11,226	-192
Indonesia	77	77	-1,705	1,544
Nhật Bản*	-4,058	-1,834	14,776	8,775
Maylaysia	-139	-139	-1,250	-444
Hàn Quốc	-146	-146	-6,752	3,810
Sri Lanka	-2	-2	-14	-33
Đài Loan	2,646	2,646	-4,269	-17,610
Thái Lan	7	7	-1,237	-3,818
Việt Nam	-21	-21	-885	-3,110

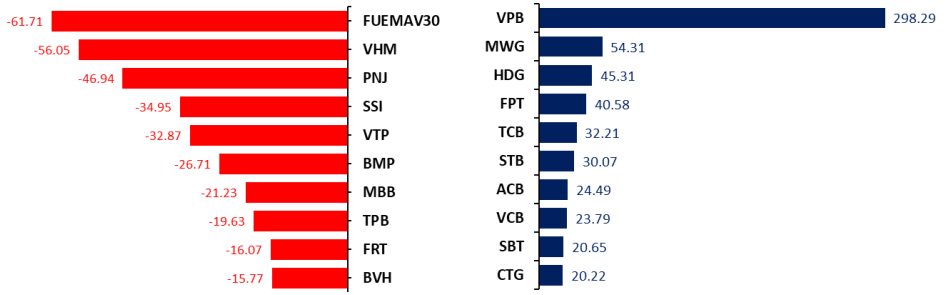
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

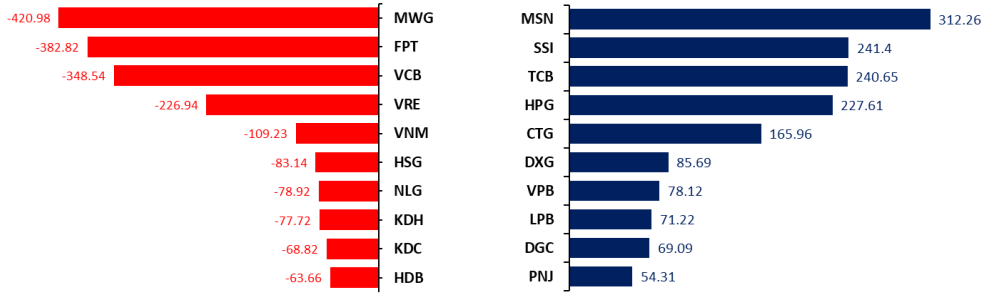
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-23	-261	272	-11
Tài nguyên Cơ bản	-10	19	-88	68
Truyền thông	0	10	-10	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-32	43	-25	-18
Y tế	0	6	0	-6
Hóa chất	18	34	13	-47
Dịch vụ tài chính	-100	75	26	-100
Du lịch và Giải trí	9	6	41	-47
Ngân hàng	437	-33	-305	338
Xây dựng và Vật liệu	-14	92	-132	41
Thực phẩm và đồ uống	29	92	-46	-45
Bán lẻ	39	-366	365	2
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18	-13	58	-45
Hàng cá nhân & Gia dụng	-48	77	-28	-49
Công nghệ Thông tin	31	-322	-104	426
Ô tô và phụ tùng	9	13	-26	13
Bảo hiểm	-15	-1	4	-3
Dầu khí	2	14	-11	-2
Tổng	349	-516	4	513

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DTT	Hóa chất	15.35 - 23.00	16.2	-14.7%
2	HTL	Ô tô và phụ tùng	11.55 - 36.60	27.8	-11.7%
3	SVC	Ô tô và phụ tùng	21.30 - 34.50	21.6	-10.7%
4	PNC	Truyền thông	8.09 - 19.15	17.1	-7.6%
5	QCG	Bất động sản	5.59 - 18.80	11.9	-7.4%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.9%	13.5	8.13 - 13.50	Tài nguyên Cơ bản	VCA
21.7%	13.5	8.50 - 13.75	Truyền thông	YEG
15.4%	9.2	6.77 - 11.90	Bất động sản	CCL
11.3%	41.4	15.40 - 45.45	Hóa chất	CSV
11.0%	9.2	7.06 - 17.90	Bất động sản	HTN

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PCG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.10 - 7.90	5.2	-21.2%
2	ARM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.60 - 40.90	20.6	-14.2%
3	KSD	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.20 - 6.70	4.5	-10.0%
4	TV4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.00 - 15.00	13.5	-10.0%
5	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.20 - 26.60	18.1	-10.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.3%	209.0	36.00 - 209.00	Tài nguyên Cơ bản	HGM
32.8%	35.2	25.40 - 50.90	Xây dựng và Vật liệu	L14
23.7%	4.7	2.90 - 5.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	VTJ
20.5%	9.4	6.50 - 9.80	Xây dựng và Vật liệu	TTL
19.7%	8.5	4.35 - 9.90	Xây dựng và Vật liệu	PTD

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LMC	Tài nguyên Cơ bản	9.10 - 34.10	9.1	-47.1%
2	L43	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.10 - 5.00	3.3	-28.3%
3	KHD	Tài nguyên Cơ bản	6.20 - 12.20	9.0	-23.7%
4	XDH	Bất động sản	11.40 - 24.00	13.0	-22.2%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	8.00 - 28.60	21.2	-21.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.9%	35.6	16.00 - 35.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	X26
30.9%	23.7	13.80 - 24.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	USD
25.6%	9.8	4.20 - 18.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	QNT
22.2%	11.0	6.20 - 18.00	Bất động sản	VHD
21.6%	11.8	7.10 - 13.40	Xây dựng và Vật liệu	HC1

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	11,432.3	368.1	36.0	3.65 - 5.73	7.3
2	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	94,550.5	254.6	34.3	15.20 - 34.60	6.2
3	AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	8,963.1	221.8	15.9	14.45 - 22.48	5.3
4	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,765.4	211.4	31.6	24.00 - 41.40	0.0
5	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3,704.4	193.9	38.0	23.00 - 57.40	6.1
6	HDC	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	67,645.8	166.8	26.6	21.78 - 29.48	4.1
7	VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,573.6	156.7	14.2	9.21 - 16.00	8.0
8	HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	3,851.0	148.5	12.0	10.80 - 14.55	3.4
9	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	53,041.0	144.7	13.5	8.50 - 13.75	21.7
10	TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	13,679.4	141.4	11.9	7.58 - 12.10	10.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

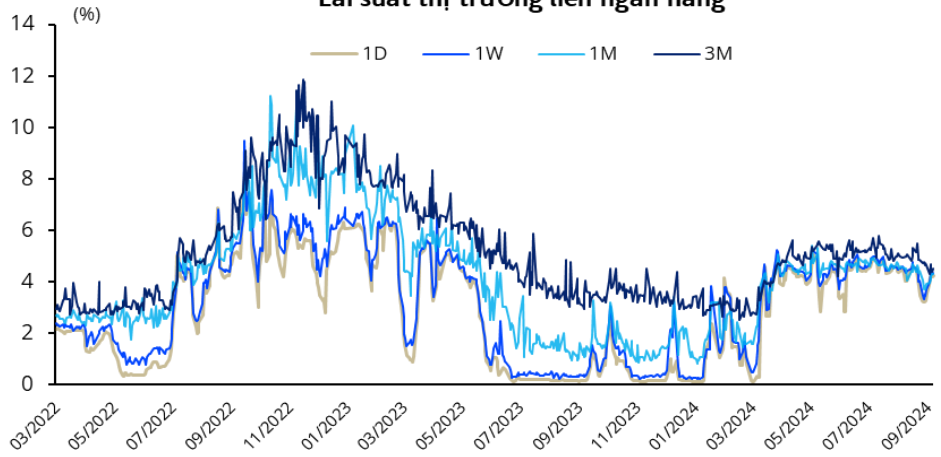
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	105.77	0.0	0.6	4.5	4.4	
VND/USD	25,385	0.2	0.0	3.1	4.6	
KRW/USD	1,419.95	1.6	1.4	6.4	10.2	
JPY/USD	150.35	0.4	-2.8	5.7	6.6	
EUR/USD	0.95	0.0	1.4	4.8	4.3	
SGD/USD	1.34	0.0	0.5	2.8	1.4	
CNY/USD	7.26	0.2	1.2	2.3	2.3	

Hàng hóa

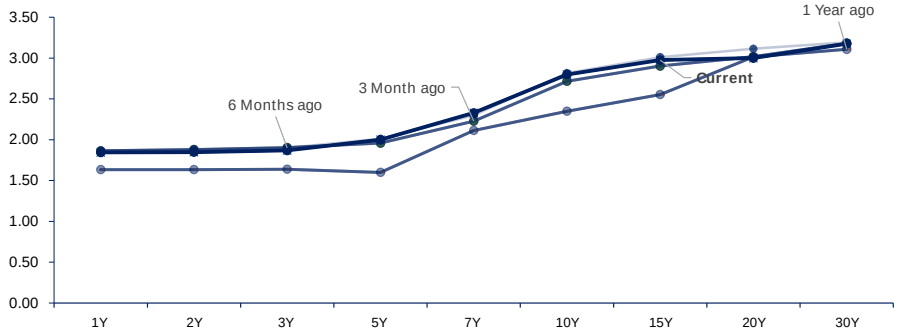
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	68.36	0.5	-4.6	1.0	-4.6	
Xăng	193.63	-0.4	-4.9	2.1	-7.9	
Gas	3.05	-9.4	10.9	33.9	21.2	
Than	133.25	-5.3	-6.8	-5.5	-9.0	
Vàng	2,642.71	0.0	-0.6	5.8	28.1	
Bạc	31.33	2.3	0.5	12.1	31.7	
Platinum	938.88	-1.2	-5.0	1.5	-5.3	
Quặng sắt	106.29	4.0	1.1	16.4	-22.1	
Thép cán	3,536.00	0.0	-1.2	15.6	-13.3	
Lúa mì	546.75	1.7	-4.5	-2.5	-12.9	
Ngô	426.00	0.7	-0.1	11.0	-9.6	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.84	1.85	1.87	2.00	2.33	2.80	2.98	2.90	3.01
Thay đổi (WoW)	-1.00	-0.80	-1.40	3.40	5.10	4.10	1.20	-0.80	1.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	SZC	42.85	45.7	35-38	6.65%	Giao dịch trên EMA 50 và kiểm định thành công vùng hỗ trợ 38. MACD có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần với SZC sau khi cổ phiếu kiểm định thành công vùng hỗ trợ giá 39. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
2	VCS	66.1	78.5	65.00	18.76%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. MACD đang có sự suy yếu. Cần quan sát phản ứng tại vùng giá hỗ trợ này. Kì vọng cổ phiếu hưởng lợi từ xu hướng gia tăng xuất khẩu qua thị trường Mỹ
3	SIP	84	88	76.00	4.76%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. Kháng cự mạnh tại vùng 88. Kì vọng SIP sẽ tích lũy thêm để tạo nền giá tốt thì nhịp tăng sẽ bền hơn, nhà đầu tư có thể giải ngân một phần tại nền giá thấp và chờ đợi phiên bùng nổ khối lượng để giải ngân tiếp tục . Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
4	POW	12.45	14	11.5	12.45%	POW hiện đang giao dịch dưới EMA 200 sau 2 phiên tăng mạnh nhờ vào thông tin từ ngành điện. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh và bật tăng trở lại để mua mới.
5	BCM	67.3	73.2	64 - 67	8.77%	BCM tích lũy tốt và cần chờ đợi phiên bùng nổ thanh khoản với giá tăng mạnh vượt thoát khỏi vùng tích lũy hiện tại.
6	DRI	12.5	14	12 - 12.5	12.00%	Cổ phiếu hình thành xu hướng tăng tốt với thanh khoản các phiên tăng vượt trội hơn các phiên điều chỉnh cho thấy dòng tiền lớn đã tham gia. Ngoài ra, giá cao su đang có xu hướng phục hồi tốt. Chờ đợi phiên bùng nổ với thanh khoản hơn sẽ mở ra cơ hội mua mới
7	NTP	59.9	73	63.00	21.87%	Cổ phiếu có thanh khoản và giá tăng tốt sau khi tích lũy cho thấy xu hướng giảm có dấu hiệu dừng lại. Giá vượt vùng 64.5 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới.
8	FRT	181.5	187	174.0	3.03%	Sau nhịp tăng tốt từ nền với thanh khoản cải thiện. Kì vọng những nhịp điều chỉnh ngắn hạn về vùng 174 sẽ mở ra vị thế mua an toàn hơn
9	IMP	46.4	57	43	22.84%	Giá và thanh khoản cải thiện liên tục, cổ phiếu bức quá qua nền tích lũy. Động lượng giá tốt. Canh nhịp hồi để giải ngân mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.